Câu 1.

Đáp án nào chỉ gồm những từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn thơ sau?

Tay em đánh răng

Răng trắng hoa nhài

Tay em chải tóc

Tóc ngời ánh mai.

(Huy Cận)

A. chải tóc, đánh răng

B. đánh răng, ánh mai

C. chải tóc, ánh mai

D. chải tóc, hoa nhài

Câu 2.

Dấu hai chấm trong câu nào dưới đây dùng để báo hiệu phần giải thích cho bộ phận đứng trước?

A. Có quãng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc…

(Vũ Tú Nam)

B. Buổi chiều, tôi và Xuân cùng đi hái rau xanh với cô cấp dưỡng có cái tên thật đẹp: cô Tiên.

(Thục Chương)

C. Ngoài cảnh rừng sâu và núi cao, núi Bà Đen còn chứa bao nhiêu kì quan và di tích: nào gót chân Phật trên thạch bàn, nào suối vàng, hang gió; nào chuông đồng cổ kính, uy nghi.

(Thẩm Thệ Hà)

D. Chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung: nâu, trắng, mun, vàng, xám, tím biếc…

(Võ Văn Trực)

Câu 3.

Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

Em vào năm học mới

Mùa thu [[tr]] ín trên cây

Những [[tr]] ái bàng thơm ngát

Hương bay tận [[tr]] ời mây.

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

Câu 4.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Bạn đã đến chợ nổi Cái Răng bao giờ chưa [[?]]

Chợ nổi Cái Răng bán nhiều loại trái cây, nông sản đặc trưng của vùng [[.]]

Chợ nổi Cái Răng mới nhộn nhịp làm sao [[!]]

Câu 5.

Giải câu đố sau:

Để nguyên xỏ chỉ khâu, may

Thêm huyền vật dụng kẹp ngay chặt vào.

Từ để nguyên là từ gì?

Đáp án: từ [[kim]]

Câu 6.

Ghép hai vế với nhau để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh thích hợp.

- Trăng khuyết [[cong cong như lưỡi liềm trên bầu trời]].

- Đám mây [[bồng bềnh như chiếc kẹo bông trên trời]].

- Mặt trời [[đỏ vàng như lòng đỏ trứng gà]].

Cột bên phải

- đỏ vàng như lòng đỏ trứng gà.

Cột bên phải

- cong cong như lưỡi liềm trên bầu trời.

Cột bên phải

- bồng bềnh như chiếc kẹo bông trên trời.

Câu 7.

Ghép các từ ngữ ở hai vế để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

- tròn xoe [[tròn vo]].

- khổng lồ [[đồ sộ]].

- mênh mông [[bao la]].

- tí hon [[nhỏ xíu]].

Cột bên phải

- bao la

Cột bên phải

- tròn vo

Cột bên phải

- đồ sộ

Cột bên phải

- nhỏ xíu

Câu 8.

Hãy xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

lò sưởi

liên lạc

sưởi ấm

vững chắc

mềm mại

bát tô

điện thoại

đựng cơm

hiện đại

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ đồ vật [[lò sưởi || bát tô || điện thoại]], [[lò sưởi || bát tô || điện thoại]], [[lò sưởi || bát tô || điện thoại]]

Từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật [[vững chắc || mềm mại || hiện đại]], [[vững chắc || mềm mại || hiện đại]], [[vững chắc || mềm mại || hiện đại]]

Từ ngữ chỉ công dụng của đồ vật [[sưởi ấm || liên lạc || đựng cơm]], [[sưởi ấm || liên lạc || đựng cơm]], [[sưởi ấm || liên lạc || đựng cơm]]

Câu 9.

Hãy sắp xếp các câu văn sau thành đoạn văn hoàn chỉnh.

[[Ngôi nhà của em nằm trong một con ngõ nhỏ, gồm ba tầng rộng rãi.]].

[[Tầng thứ nhất có phòng thờ, phòng khách, phòng bếp và phòng ngủ của bố mẹ.]].

[[Còn tầng thứ hai gồm phòng đọc sách, phòng tắm, phòng ngủ của em và anh trai.]].

[[Từ tầng hai có thể đi lên tầng thượng - sân phơi đồ của cả nhà.]].

[[Tầng thượng cũng là nơi mẹ em trồng các loại rau và cây cảnh.]].

[[Em rất yêu ngôi nhà của em vì lúc nào nó cũng tràn ngập tiếng cười và tình yêu thương.]].

Câu 10.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn miêu tả bức tranh sau:

A group of horses grazing in a field

Description automatically generated

Thảo nguyên [[xanh mướt]] , trải rộng mênh mông. Bầy ngựa [[đủng đỉnh]] gặm cỏ dưới ánh nắng chan hoà.